SỞ TƯ PHÁP

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20 /2020/NQ-HĐND	*Long An, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định phân bổ nguồn vốn Xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định phân bổ nguồn vốn xổ số kiến thiết để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025; Báo các thẩm tra số 983/BC-HĐND ngày 04/12/2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định phân bổ nguồn vốn Xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nguyên tắc, nội dung, định mức và hệ số phân bổ nguồn vốn Xổ số kiến thiết để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã; các đơn vị sử dụng nguồn vốn Xổ số kiến thiết để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư (trung hạn, hàng năm) từ nguồn Xổ số kiến thiết để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3. Nguyên tắc phân bổ vốn

a) Tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Phân bổ vốn phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Đồng thời phải đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất về cơ chế chính sách và tạo quyền chủ động cho cấp huyện, xã trong việc quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ.

c) Các xã khi đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được khen thưởng giá trị công trình phúc lợi vẫn được phân bổ vốn theo hệ số quy định.

d) Các xã nằm trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm (gồm có: Xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu) nhưng không đạt chuẩn theo kế hoạch của năm đó thì những năm sau chỉ được phân bổ vốn theo hệ số phân bổ là 1,0 (nhóm các xã còn lại).

đ) Mỗi xã chỉ được phân bổ vốn theo 01 nhóm xã quy định. Trường hợp xã thuộc 2 nhóm thì được ưu tiên chọn nhóm xã có hệ số phân bổ vốn cao nhất.

e) Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo hệ số của từng huyện, thị xã, thành phố. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phân bổ vốn hỗ trợ cho từng danh mục công trình trên địa bàn xã theo hệ số phân bổ vốn của từng xã.

4. Nội dung phân bổ vốn

a) Phân bổ vốn khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, gồm có: Huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Phân bổ vốn đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã:

- Xã thuộc khu vực vùng Đồng Tháp Mười: Bao gồm các xã sau:

+ Toàn bộ các xã thuộc các huyện, thị xã: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Huệ và Kiến Tường.

+ Các xã thuộc huyện Thủ Thừa: Mỹ Thạnh, Mỹ Lạc, Long Thuận, Long Thạnh, Tân Long, Tân Thành, Mỹ An, Mỹ Phú.

+ Các xã thuộc huyện Bến Lức: Thạnh Lợi, Thạnh Hòa, Bình Đức.

- Xã nằm trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm (gồm có: Xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu).

- Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Các xã còn lại.

5. Định mức và hệ số phân bổ vốn

a) Định mức phân bổ vốn khen thưởng giá trị công trình phúc lợi công cộng:

Định mức phân bổ vốn khen thưởng giá trị công trình phúc lợi công cộng cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới như sau:

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 10 tỷ đồng/ huyện.

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 08 tỷ đồng/ huyện.

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 05 tỷ đồng/ huyện.

- Thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: 03 tỷ đồng/ thị xã, thành phố.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 1,5 tỷ đồng/ xã.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 tỷ đồng/ xã.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới: 0,5 tỷ đồng/ xã.

b) Hệ số phân bổ vốn:

Sau khi trừ đi phần vốn đã phân bổ khen thưởng giá trị công trình phúc lợi công cộng (tại điểm a khoản 5 Điều này), phần còn lại phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ các xã đầu tư cơ sở hạ tầng theo hệ số phân bổ vốn.

- Hệ số phân bổ vốn của xã:

+ Nhóm các xã thuộc khu vực vùng Đồng Tháp Mười: Hệ số 2,0.

+ Nhóm các xã nằm trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm (gồm có: Xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu): Hệ số 1,5.

+ Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Hệ số 0,8.

+ Nhóm các xã còn lại: Hệ số 1,0.

- Hệ số phân bổ vốn của huyện, thị xã, thành phố bằng (=) tổng hệ số phân bổ vốn của các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố.

c) Định mức vốn phân bổ cho huyện, thị xã, thành phố bằng (=) định mức vốn cho 01 hệ số phân bổ nhân (x) với hệ số phân bổ vốn của huyện, thị xã, thành phố.

d) Định mức vốn cho 01 (một) hệ số phân bổ bằng (=) tổng số vốn Xổ số kiến thiết hàng năm hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau khi đã trừ đi số vốn khen thưởng công trình phúc lợi) chia (:) cho hệ số phân bổ vốn của tỉnh (Hệ số phân bổ vốn của tỉnh bằng (=) tổng hệ số phân bổ vốn các huyện, thị xã, thành phố).

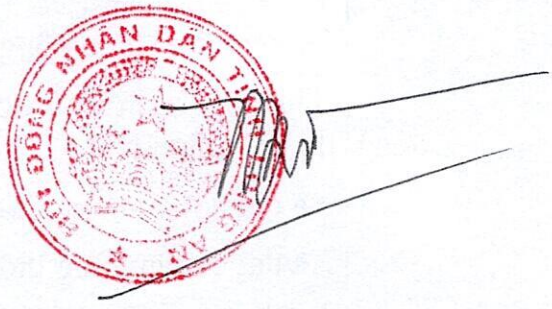
Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 08/12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2025./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính; KHĐT; NN-PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện,thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng CTHĐND 02b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (x). (15)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được